

Ngồi trước tấm gương trong căn phòng ngủ tầng hai, cậu bé đang tự vẽ chân dung mình: cặp má hóp, xương gò má cao, vầng trán rộng phẳng, tai tụt về sau, những lọn tóc đen bù xù quăn ra phía trước và đôi mắt cặp màu hổ phách với hai mắt cách xa nhau.

“Thiết kế mặt mình chả hoàn hảo,” cậu bé mười ba tuổi tư lự. “Cái đầu không cân đối, cái trán quá nặng nề so với miệng và cằm. Tạo ra mặt người ta, lẽ ra phải cân đo cho chuẩn chứ nhỉ.”

Cậu khẽ xoay thân hình rắn chắc để không đánh thức bốn người anh em đang nằm ngủ đằng sau, rồi vánh tai ra phía đường Via dell'Anguillara đợi tiếng huýt sáo của thằng bạn Granacci. Bút chì trong tay cậu thoăn thoắt trên giấy, vẽ lại các đường nét khuôn mặt, cho mắt to hơn, trán tròn hơn, má đầy hơn, môi mọng hơn và cằm rộng hơn. “Đấy,” cậu tự nhủ, “giờ thì khá hơn rồi. Tiếc là mặt người chả như mặt tiền Duomo¹, có thể vẽ đi vẽ lại để hoàn thiện.”

Một tiếng chim thánh thót lọt qua chiếc cửa sổ nằm cách đất độ ba thước đang mở toang để đón làn gió mát ban mai. Cậu bé giấu giấy vẽ dưới gối ôm đầu giường, đoạn rón rén men theo chiếc cầu thang xoắn bằng đá để xuống đường.

1. Il Duomo di Firenze, cũng gọi Cattedrale di Santa Maria del Fiore, tức Maria Bách Hoa, nhà thờ chánh tòa của Florence (Các chú thích đều của người dịch).

Gọi là bạn, nhưng Francesco Granacci¹ đã mười chín tuổi, cao hơn cậu một cái đầu. Tóc nó mang màu cỏ khô, cặp mắt xanh đặc biệt tinh nhạy. Cả năm nay, chính Granacci cung cấp cho cậu giấy bút vẽ vờ cùng tranh khắc “mượn tạm” từ xưởng của họa sĩ Ghirlandaio². Nó còn rủ cậu tới nhà ba mẹ mình ở bên đường Via dei Bentaccordi để vẽ. Tuy xuất thân giàu có, từ năm lên mười Granacci đã theo học việc với Filippino Lippi³, người kế tục Masaccio⁴ hoàn tất công trình trang trí nhà thờ Carmine đang dang dở. Khi vẽ chàng thiếu niên được diễm phúc cải tử hoàn sinh trong bức Thánh Peter⁵ phục sinh con hoàng đế, thầy Lippi lấy nó, năm đó mười ba tuổi, làm nguyên mẫu. Hiện tại, Granacci tập sự cùng Ghirlandaio. Nó không đánh giá cao tranh của chính mình, nhưng rất giỏi khám phá tài năng nơi người khác.

“Lần này mày đi với tao thật chứ?” Granacci tỏ vẻ phẫn khích.

“Vâng, đây là món quà sinh nhật em tặng cho mình.”

“Tốt.” Granacci nắm tay dẫn cậu bé đi dọc con đường Via dei Bentaccordi cong cong xây trên khu vực hình bầu dục của đấu trường La Mã xưa. Hai đứa đi ngang dãy tường cao của nhà ngục Stinche. “Nhớ những điều tao đã dặn về Domenico Ghirlandaio nhé. Tao học việc với Ghirlandaio năm năm rồi, tính ông ra sao tao biết rõ. Mày phải khiêm tốn. Ông thích những học trò nào biết tán thưởng mình.”

Cả hai quẹo vào đường Via Ghibellina, ngay phía trên chiếc cổng Ghibellina đánh dấu giới hạn của tường thành nội⁶. Bên phía trái có thể thấy phủ Bargello⁷ bằng đá lớn với khoảnh sân rục rịch.

1. Francesco Granacci (1469-1543): họa sĩ Italy.

2. Domenico Ghirlandaio (1448-1494): họa sĩ Italy.

3. Filippino Lippi (1457-1504): họa sĩ Italy.

4. Masaccio (1401-1428): họa sĩ Italy.

5. Cũng gọi Pierre, Petrus, hoặc Phê-rô, một trong 12 tông đồ của Chúa Jesus, được xem như giáo hoàng đầu tiên của Giáo hội Công giáo La Mã.

6. Từ ngoài vào trong, Florence có nhiều lớp tường thành khác nhau.

7. Bargello là chức quan tương đương với cảnh sát trường ngày nay. Phủ Bargello là nơi ở và công đường của viên quan này.

Queo tiếp sang phải vào đường Quan Tổng Trấn thì tới dinh Pazzi. Cậu bé trriu mển rờ tay lên tường dinh, vuốt những khối đá chỉ được đẽo gọt qua loa, không đều.

“Nhanh nào,” Granacci giục. “Giờ là lúc đẹp nhất trong ngày của Ghirlandaio trước khi ông bắt tay vào vẽ đấy.”

Hai đứa bước thấp bước cao dọc theo những con đường hẹp bằng qua phố Hàng Sắt Cũ đầy dinh thự đá cũng như cầu thang đá xây phía bên ngoài dẫn lên tầng mái nhô ra. Dọc theo đường Via del Corso, ở phía bên phải, qua khe hở của đường Via dei Tedaldini sẽ thấy được một phần Duomo ngói đỏ. Ở bên trái, cách một khu phố là điện Palazzo della Signoria với các mái vòm, cửa sổ và những trụ tháp in lên nền trời Florence xanh nhạt buổi sớm.

Muốn tới xưởng vẽ Ghirlandaio, hai đứa phải băng qua quảng trường Chợ Cũ, chỗ các tay đồ tể bán hàng treo trên ròng rọc những con bò vừa bị thịt, xương sống đã cắt bỏ và nội tạng mở toang. Đi thêm một quãng ngắn, qua phố Họa Sĩ đến góc Via dei Tavolini, chúng thấy cửa xưởng đang mở.

Michelangelo chột ngừng chân ngó sững một hốc tường cao tại nhà thờ Orsanmichele nơi có bức tượng Thánh Mark¹ bằng đá hoa do Donatello² tạc nên.

“Điều khắc là nghệ thuật vĩ đại nhất trên đời!” cậu thốt lên giọng đầy xúc cảm.

Granacci thoáng ngạc nhiên vì trong suốt hai năm chơi với nhau giờ đứa bạn mới lộ ra tình yêu điều khắc.

“Tao thì nghĩ khác,” nó nói nhỏ. “Nhưng thôi, đừng đứng đấy mãi, còn việc cần làm đây.”

Cậu bé hít một hơi sâu, rồi cùng bạn bước vào xưởng vẽ.

1. Việt Nam quen gọi là Thánh Mác-cô, vị thánh sứ đã viết Phúc Âm Mác-cô trong kinh Tân Ước Kitô giáo.

2. Donatello (1386-1466): nhà điêu khắc Italy.

2

Xưởng vẽ là một căn phòng lớn trần cao, hăng hăng mùi sơn và chì than. Giữa phòng có tấm ván thô, đặt trên giá đỡ, quanh đây là năm, sáu đứa học trò gái ngủ co ro trên ghế đầu. Chỗ góc gần cửa, một người đàn ông đang nghiền màu trong cối. Dọc theo tường bên là bản mẫu của những bức họa đã hoàn tất: *Bữa tiệc li*, vẽ cho nhà thờ Ognissanti, và *Kêu gọi tông đồ*, vẽ cho nhà nguyện Sistine tại Rome.

Ở góc tường xa, trên một bệ cao được che chắn cẩn thận là một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi đang ngồi trước chiếc bàn rộng, nơi duy nhất ngăn nắp trong xưởng vẽ. Trên bàn là những hàng bút viết, cọ, kéo, bản phác thảo sắp xếp gọn gàng. Các dụng cụ khác được treo trên móc. Phía sau là dãy kệ trên tường chứa đầy các bản sách minh họa chép tay.

Granacci dừng lại dưới bàn.

“Thầy Ghirlandaio, đây là Michelangelo mà con đã nói với thầy.”

Nghe bảo Ghirlandaio chỉ cần nhìn thoáng qua cũng đủ quan sát và ghi nhận các chi tiết xung quanh giỏi hơn bất kì họa sĩ Italy nào khác. Michelangelo cảm giác bản thân đang bị cặp mắt tinh tường ấy soi thấu. Nhưng cậu cũng giương mắt lên như thể cây viết ngòi bạc, khắc họa trong tâm trí hình ảnh con người đang ngồi phía trên. Giữa cơn rét tháng ba, người này khoác áo choàng đỏ bên ngoài chiếc áo da trời. Khuôn mặt ông có vẻ nhạy cảm, đôi môi tím đầy, má hõm sâu, xương lồi dưới mắt. Tóc ông đen dày, chẻ ngôi giữa, xơ xuống tận vai. Tay phải ông đặt trên cổ, những ngón tay thật dài và mềm mại. Tự dưng, Michelangelo nhớ đến lời than của ông do Granacci thuật lại vài ngày trước:

“Giờ ta đã bắt đầu hiểu thấu môn nghệ thuật này. Nhưng than ôi, người ta chẳng cho ta cả bức tường thành Florence để vẽ bức họa.”

“Cha người là ai?” Ghirlandaio hỏi.

“Lodovico di Lionardo Buonarroti-Simoni.”

“Ta có nghe qua. Người bao nhiêu tuổi?”

“Mười ba.”

“Ta nhận học trò từ năm lên mười. Ba năm qua người ở đâu?”

“Lãng phí thời gian tại trường văn của Francesco da Urbino, học tiếng Latinh và Hy Lạp.”

Khóe môi tím thẫm của Ghirlandaio nhếch lên, cho thấy ông thích câu trả lời.

“Người biết vẽ không?”

“Con có thể học.”

Granacci muốn giúp bạn, song không dám tiết lộ mình đã lấy bản tranh của thầy đưa cho Michelangelo vẽ theo. Nó bèn nói:

“Nó khéo tay lắm, thừa thầy. Tại nhà cha nó ở Settignano, nó vẽ cả tranh tường. Có một bức, vẽ hình thần dê...”

“A, một chuyên gia bích họa,” Ghirlandaio mĩa mai. “Sau này sẽ cạnh tranh với ta đây.”

Đang căng thẳng Michelangelo ngỡ Ghirlandaio nói thật.

“Con chưa vẽ màu bao giờ. Đó không phải nghề của con.”

Ghirlandaio định đáp lời, nhưng kìm lại.

“Người có thiếu gì thì thiếu, chứ không thiếu khiêm tốn. Người không cạnh tranh với ta chẳng phải vì kém tài mà chỉ vì không thèm vẽ màu!”

Michelangelo không lắng tai song cảm thấy Granacci như đang rên lên bên cạnh mình.

“Con không có ý ấy.”

“Mười ba tuổi mà thể này thì khí nhỏ. Trông người lại yếu ớt so với công việc nặng nề trong xưởng.”

“Để vẽ thì cần gì cơ bắp.”

Dứt lời, Michelangelo mới nhận thấy mình vừa cao giọng và đã hổ khi nói ra điều không nên. Các học trò đều đã quay qua nghe ngóng màn tranh luận. Phải mất một lúc Ghirlandaio mới trấn tĩnh được.

“Tốt thôi, bây giờ người vẽ ta xem. Sẽ vẽ gì nào?”

Michelangelo đảo mắt quanh xưởng, thu nhận cảnh tượng xung quanh. Đáng diệu cậu trông giống những thiếu niên miền quê được

dự lễ hội rượu vang mùa thu đang háo hức bẻ từng chùm nho bỏ vào miệng.

“Con vẽ cái xưởng được không?”

Ghirlandaio cười một tiếng ngắn vẻ xem thường, như thể vừa được giải thoát khỏi tình huống khó xử.

“Granacci, đưa giấy và chì than cho Buonarroti. Thế nhé, nếu người không phản đối, ta làm việc tiếp đây.”

Tìm được vị trí tốt gần cửa nơi có thể dễ dàng quan sát toàn xưởng, Michelangelo ngồi xuống băng ghế bắt đầu phác thảo. Granacci nấn ná gần bên.

“Sao mà chọn đề tài khó vậy? Cứ từ từ vẽ. Ông sẽ quên mà thôi...”

Cặp mắt và đôi tay Michelangelo phối hợp ăn ý với nhau, nắm bắt những nét chính yếu trong căn phòng rộng: cái bàn ở giữa với đám học trò hai bên, Ghirlandaio ngồi trên bục dưới khuôn cửa sổ phía bắc. Lần đầu tiên kể từ khi đặt chân vào xưởng hơi thở cậu mới trở lại bình thường. Cậu cảm thấy có ai đang ngó qua vai mình.

“Con chưa xong.”

“Đủ rồi.” Ghirlandaio cầm tờ giấy, ngắm nghía giây lát. “Chắc người từng làm trong xưởng vẽ nào đó. Có phải Rosselli¹?”

Michelangelo biết rõ Ghirlandaio chẳng ưa gì Rosselli, chủ xưởng vẽ duy nhất cạnh tranh với ông tại Florence. Bảy năm trước, Ghirlandaio, Botticelli² và Rosselli từng đến Rome theo lệnh triệu từ Giáo hoàng Sixtus IV để vẽ tranh tường cho nhà nguyện Sistine vừa hoàn tất. Rosselli kết hợp những sắc màu đỏ rực và xanh thẫm, dát vàng lấp lánh từng đám mây, thân cây, cũng như trang phục, khiến Giáo hoàng mãn nhãn, kết quả đã giành được số tiền thưởng lớn mà ai nấy đều thèm thuồng.

Cậu lắc đầu.

1. Cosimo Rosselli (1439-1507): họa sĩ Italy.

2. Sandro Botticelli (1445-1510): họa sĩ Italy.

“Con chỉ vẽ trên trường, khi thấy Urbino không chú ý. Ngoài ra, con bắt chước tranh của Giotto¹ ở nhà thờ Santa Croce, của Masaccio ở Carmine...”

Thái độ Ghirlandaio có phần nguôi. “Granacci nói đúng,” ông nói. “Người quả vững tay.”

Michelangelo đưa tay ra trước, ngửa lòng bàn tay lên trời.

“Đây là bàn tay của người thợ đá,” cậu hãnh diện trả lời.

“Xưởng vẽ bích họa đầu cần thợ đá. Ta sẽ nhận người vào học, nhưng với điều khoản giống như những đứa lên mười. Năm đầu tiên người trả ta sáu florin²...”

“Con không có tiền.”

Ghirlandaio ném cho cậu bé cái nhìn gay gắt.

“Nhà Buonarroti có phải dân quê kiết xác đâu. Cha người muốn người đi học thì phải...”

“Mỗi lần con nhắc đến chuyện vẽ vôi là bị cha đánh liền.”

“Nhưng cha người phải kí vào giấy thỏa thuận của Phường hội Y Dược³ ta mới nhận người được. Vậy người sẽ không bị đánh tiếp khi xin đi học ư?”

“Nếu thầy nhận, con sẽ có có. Với lại, thầy sẽ trả cho cha con sáu florin trong năm đầu, năm thứ hai: tám, thứ ba: mười.”

Ghirlandaio nhíu mày, nổi cáu.

“Chuyện đâu ra vậy? Trả tiền để được điểm phúc dạy người à?”

“Thì con tới đây làm việc cho thầy mà. Chỉ có cách đó thôi.”

Người nghiêng màu đang hua chiếc chày trên không trong khi cổ thì ngoái lại xem màn đối đáp. Đám học trò tại bàn cũng chẳng ai giả vờ làm việc nữa. Thân phận thầy trò bỗng chốc đổi ngôi, như thể Ghirlandaio khao khát Michelangelo, phải cầu mời cậu tới. Thấy chữ “không” bắt đầu thành hình trên đôi môi Ghirlandaio,

1. Giotto (1270-1337): họa sĩ, kiến trúc sư Italy.

2. Một loại tiền vàng cổ của Florence, sau được nhiều nước khác sử dụng.

3. Ban đầu là phường hội dành riêng cho những người làm nghề y hoặc dược, về sau nhận thêm cả họa sĩ.

Michelangelo giữ vững tư thế, lấy dáng vẻ nghiêm cẩn, nhìn thẳng họa sĩ như muốn nói:

“Việc nên làm đó thầy. Con sẽ xứng đáng với số tiền thầy bỏ ra.”

Nếu Michelangelo chỉ tỏ ra hơi yếu đuối một chút, Ghirlandaio sẽ quay lưng đi ngay. Chẳng ngờ cậu lại cứng cỏi đối đầu, khiến ông bực mình, song không khỏi ngưỡng mộ. Giữ vững phong độ của một người nổi tiếng “đáng yêu và được yêu”, ông nói:

“Gọi cha người đến đây. Không có sự trợ giúp vô giá của người chắc chẳng hoàn thành nổi công trình cho nhà nguyện Tornabuoni!”

Khi trở lại con đường Via dei Tavolini tập nập người bán kẻ buôn buổi sớm, Granacci thân ái khoác vai người bạn nhỏ.

“Mày phá vỡ hết mọi quy tắc. Nhưng lại được vào!”

Michelangelo quay sang bạn nữ nụ cười nồng ấm hiếm hoi, cặp mắt màu hổ phách với những chấm xanh vàng ánh lên. Nụ cười ấy khiến khuôn mặt cậu trở nên giống với mẫu phác họa trước tấm gương phòng ngủ ban nãy: khi hé rộng trong niềm hạnh phúc, cặp môi cậu bỗng đầy hơn, để lộ hàm răng trắng khỏe và cằm cậu chìa ra trước, cân đối như tạc với phần mặt bên trên.

3

Di ngang nhà thi hào Dante Alighieri¹ và nhà thờ đá Badia với Michelangelo chẳng khác nào tham quan một phòng trưng bày, bởi nghệ nhân Tuscany đã chế tác đá với sự dịu dàng và âu yếm của một kẻ tình si dành cho người yêu. Từ thời Etrusca², người Fiesole, Settignano và Florence đã biết đào núi khai thác đá, dùng bò chở về, rồi mài, đẽo, tạo hình, dựng nên biết bao nhà cửa, cung điện, nhà thờ, hành lang, pháo đài, thành trì. Hoa trái

1. Dante Alighieri (1265-1321): đại thi hào Italy, tác giả *Thần khúc* (La Divina Commedia).

2. Etrusca: một nền văn minh cổ ở Tuscany, thịnh hành trong khoảng thế kỉ VIII đến thế kỉ III trước Công nguyên.

đa dạng nhất của đất mẹ Tuscany chính là đá vụn. Tự thuở bé thơ, cư dân nơi đây đã thấm thấu cảm giác và mùi vị đá. Cầm hòn đá lên, họ cảm nhận nó đến từng chi tiết, từ “hương vị” bên ngoài cho tới “thớ thịt” bên trong. Họ biết nó sẽ phản ứng khác nhau với những điều kiện xung quanh: đá giữa trời nắng nóng khác hẳn đá trong mưa và đá giữa đêm đầy trăng khác hẳn đá trong cơn gió *tramontana*¹ buốt giá. Suốt một ngàn năm trăm năm, họ làm việc cùng những tảng đá trầm lặng *pietra serena*², xây nên một thành phố đẹp nao lòng mà Michelangelo và cả các thế hệ trước đó phải thốt lên:

“Làm sao mà sống được ở nơi nào khuất bóng Duomo.”

Gia đình Buonarroti thuê căn nhà tại đường Via dell'Anguilara. Dưới tầng trệt nhà có một tiệm mộc. Hai đứa dùng chân trước tiệm.

“A rivederci³, con cáo nói với người bán lông,” Granacci đùa.

“Ồ, em sẽ bị lột da,” Michelangelo đáp, giọng dứt khoát, “nhưng sẽ sống sót trở ra, không như con cáo đâu.”

Cậu ngoặt sang góc đường Via dei Bentaccordi, vẫy chào hai con ngựa đang ló đầu khỏi chuồng phía bên kia lộ, đoạn leo cầu thang đằng sau vào bếp.

Trong bếp, mẹ kể cậu đang làm món *torta* yêu thích. Thịt gà chiên dầu từ sớm nay được nhồi thành xúc xích với hành, ngò tây, trứng và nhụy nghệ tây. Giảm bông và thịt lợn đã được chế biến thành món *ravioli* với pho mát, bột mì, đinh hương, gừng đặt cùng xúc xích gà vào giữa những lớp bột nhào, chà là và hạnh nhân. Tất cả đã được nặn thành một chiếc bánh rồi bọc thêm một lớp bột nữa bên ngoài, chuẩn bị nướng trên than nóng.

“Chào buổi sáng, *madre mia*⁴.”

“À, Michelangelo hả con? Mẹ có món đặc biệt cho con đây: món rau trộn này sẽ ca hát trong miệng đấy.”

1. Gió bắc.

2. Một loại sa thạch đặc trưng của vùng Tuscany.

3. Hẹn ngày tái ngộ.

4. Mẹ của con.

Bà tên thật là Lucrezia di Antonio di Sandro Ubaldini da Gagliano, cái tên còn dài hơn danh sách những của hồi môn mang về nhà chồng. Mà cũng đúng bởi chẳng có gì một phụ nữ còn trẻ lại kết hôn với một người đàn ông bốn mươi ba tuổi tóc muối tiêu đã góa vợ lại đèo bồng theo năm đứa con trai và phải nấu nướng cho một gia đình chín người của nhà Buonarroti.

Mỗi ngày, với nhiệm vụ nấu ăn cho tất cả, bà trở dậy từ bốn giờ sáng. Khi bà ra đến chợ, cánh *contadino*¹ cũng vừa vượt những cung đường rải sỏi tới nơi với xe ngựa chất đầy trái cây, rau củ, trứng và pho mát, thịt thà các loại, thứ nào cũng tươi roi rói. Nếu không thể phụ người bán đỡ hàng, bà cũng giúp họ giảm bớt gánh nặng bằng cách mua ngay nông sản khi chúng còn được giơ lên trên không chưa kịp có cơ hội hạ xuống các sạp hàng: những loại đậu mềm nhất, mứt xanh, những trái vả, trái đào tươi mọng.

Michelangelo và mấy anh em gọi bà là *Il Migliore*, Mẹ Nhất, bởi những nguyên liệu bà dùng nấu nướng đều phải hạng nhất. Mặt trời lên bà đã về đến nhà với những chiếc giỏ chất đầy thực phẩm. Bà chẳng mấy quan tâm đến quần áo, chẳng để ý gương mặt ngăm đen với hàng tóc mai lún phún và ria mép. Nhưng khi nhìn gò má đỏ hồng, đôi mắt húng khởi khi nướng bánh, mạnh mẽ và uyển chuyển đi từ bếp lò đến dây lọ gia vị để lấy bột quế và nhục đậu khấu rắc lên vỏ bánh, biết chính xác đến từng giây những công đoạn cần thực hiện trong suốt bảy tiếng đồng hồ buổi sáng, thì Michelangelo thấy bà như tỏa sáng.

Cậu biết bà vốn hiền lành trong mọi việc, trừ khi ở trong bếp: tại đây bà như Marzocco, mãnh sư bảo hộ của xứ Florence, lúc đang kịch chiến. Sản vật bốn phương tề tựu về Florence: lô hội, nga truật, sa nhân, xạ hương, kinh giới, cho tới các loại nấm, đậu bột, và *galinga*². Có điều, muốn mua chúng thì phải có tiền. Phòng ngủ mấy anh em Michelangelo nằm sát ngay phòng cha mẹ, nên cậu vẫn thường nghe họ cãi nhau vào lúc tinh mơ, lúc bà thay đồ chuẩn bị đi chợ.

“Ngày nào bà cũng đòi mua một lỗ cá trích và một ngàn quả cam là sao?”

1. Nông dân.

2. Cây gừng núi.

“Lodovico, ông đừng có vắt cổ chày ra nước. Ông giữ tiền trong túi làm chi trong khi cái bụng đói meo?”

“Đói? Ba trăm năm nay nhà Buonarroti chưa bao giờ thiếu một bữa ăn. Mỗi tuần tôi chẳng mang thịt bê từ Settignano về cho bà đấy à?”

“Nhưng ngoài chợ bán đầy lợn béo, bồ câu, tội gì ăn mỗi thịt bê?”

Hôm nào cãi thua, Lodovico buồn rầu ngồi tính toán sổ sách, bụng rủa thầm có vợ trẻ hoang phí thế này khéo đến sạt nghiệp. Ông tự nhủ dù vợ có làm bánh *bramangiere* với thịt gà, hạnh nhân, mỡ lợn, đường, đinh hương và gạo cao cấp, mình cũng chẳng thềm một miếng. Nhưng dần dần, khi mùi hương thơm ngon từ bếp tỏa lên qua phòng khách, lan tới phòng làm việc, nó sẽ làm tiêu tan hết những giận dữ, âu lo của ông, để rồi đến mười một giờ ông trở nên đói ngấu.

Sau khi chén xong bữa ăn tú ụ, Lodovico đẩy ghế ra khỏi bàn, xòe tay vỗ lên chiếc bụng căng tròn, thốt lên một câu mà nếu thiếu nó thì đời người Tuscany thật vô vị, buồn thảm:

“*Ho mangiato bene!* Ăn ngon quá xá!”

Nghe xong lời ghi nhận, Lucrezia dọn dẹp chỗ thức ăn còn lại để dành ăn nhẹ buổi tối, dặn dò người hầu rửa chén lau nôi, rồi đi lên phòng và đánh một giấc đến tối, ngày của bà đã trọn, niềm vui của bà đã trao.

Lodovico thì không như thế bởi giờ đây ông đang trải qua ngược lại quy trình cảm dỗ buổi sáng. Khi thời gian dần trôi và thức ăn dần được tiêu hóa, khi dư vị ngon lành trôi đi, thì vấn đề bữa trưa quá đắt bắt đầu giày vò ông và ông lại nổi giận.

Michelangelo bước vào phòng khách. Căn phòng vắng lặng với băng ghế gỗ sồi nặng nề nằm đối diện lò sưởi. Ống lò cao độ thước tám nằm dựa vào tường đá, sát tường có mấy chiếc ghế, bọc da cả nệm ngồi và lưng dựa. Tất cả những thứ đắt tiền ấy đều do ông tổ để lại. Cha cậu làm việc tại phòng kế bên, nhìn thẳng xuống đường Via dei Bentaccordi và chuồng ngựa. Góc phòng thay vì vuông vắn, lại nhọn bốn mươi lăm độ, vì đây là điểm cuối của vòng cung đầu trường cũ, nơi hai con đường giao nhau; Lodovico phải đặt tiệm mộc bên dưới đóng cho cái bàn giấy hình tam giác giống như cái bánh mới để vừa vào góc. Suốt ngày, ông chúm mũi vô đồng sổ sách bọc bì xám.